

MẪU SỐ 01

Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BTP-BNG-TANDTC
ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao
quy định trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)*

(1)

Số:...../TTTPDS- (2)
V/v tương trợ tư pháp (lần....) (4)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm....(3)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

.....(5).....
Địa chỉ: (6)
Đang giải quyết vụ án (vụ việc) về: (7)
Xét thấy việc ủy thác tư pháp là cần thiết cho việc giải quyết vụ việc, Cơ quan
có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp... (8)....;
Căn cứ vào Điều....và Điều....của Luật Tương trợ tư pháp,
Quyết định ủy thác tư pháp cho: (9)
Để tiến hành việc: (10)
Đối với: (11)
.....(12).... đề nghị Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp này tới cơ quan có
thẩm quyền và gửi kết quả về Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp ... (13)..
trong thời hạn theo quy định của pháp luật.
....(14)....xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VP .

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC (15)

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01

⁽¹⁾ ⁽⁵⁾ ⁽⁸⁾ ⁽¹²⁾ ⁽¹⁴⁾ Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh An Giang, Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

⁽²⁾ Viết tắt của các cơ quan có thẩm quyền Tòa án: TA, Thi hành án dân sự: THA,..Kèm theo các số thứ tự từ 1- 63 cho các tỉnh thành theo danh mục dưới đây:

1. An Giang	23 Hà Nam	45 Phú Yên
2. Bà Rịa- Vũng Tàu	24 Hà Nội	46 Quảng Bình
3. Bạc Liêu	25 Hà Tĩnh	47 Quảng Nam
4. Bắc Kạn	26 Hải Dương	48 Quảng Ngãi
5. Bắc Giang	27 Hải Phòng	49 Quảng Ninh
6. Bắc Ninh	28 Hậu Giang	50 Quảng Trị
7. Bến Tre	29 Hòa Bình	51 Sóc Trăng
8. Bình Dương	30 TP Hồ Chí Minh	52 Sơn La
9 Bình Định	31 Hưng Yên	53 Tây Ninh
10 Bình Phước	32 Khánh Hòa	54 Thái Bình
11 Bình Thuận	33 Kiên Giang	55 Thái Nguyên
12 Cà Mau	34 Kon Tum	56 Thanh Hóa
13 Cao Bằng	35 Lai Châu	57 Thừa Thiên Huế
14 Cần Thơ	36 Lạng Sơn	58 Tiền Giang
15 Đà Nẵng	37 Lào Cai	59 Trà Vinh
16 Đắk Lắk	38 Lâm Đồng	60 Tuyên Quang
17 Đắk Nông	39 Long An	61 Vĩnh Long
18 Điện Biên	40 Nam Định	62 Vĩnh Phúc
19 Đồng Nai	41 Nghệ An	63 Yên Bái
20 Đồng Tháp	42 Ninh Bình	
21 Gia Lai	43 Ninh Thuận	
22 Hà Giang	44 Phú Thọ	

Ví dụ: Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tổng đạt giấy tờ tư pháp về dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang được viết tắt là .../TTTPDS-TA1; Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang được viết tắt là...../TTTPDS-THA1

(3) Ghi địa điểm và thời gian lập văn bản ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016.

(4) Ghi rõ số lần yêu cầu tương trợ tư pháp.

Ví dụ: V/v tương trợ tư pháp (lần 2).

(6) Ghi đầy đủ địa chỉ của Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác.

(7) Ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác đang giải quyết.

(9) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của cơ quan được ủy thác tư pháp theo quy định về địa giới hành chính của nước được ủy thác tư pháp (nếu biết).

Ví dụ: “Tòa án A; Địa chỉ: số..., đường..., quận..., thành phố..., bang..., nước...”

Nếu giữa Việt Nam và nước ngoài có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự thì cơ quan được ủy thác tư pháp là cơ quan có thẩm quyền theo quy định của điều ước quốc tế đó. Nếu Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp về dân sự thì cơ quan được ủy thác tư pháp là cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Nếu Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác đã thu thập, xác minh thông tin nhưng vẫn không tìm được tên, địa chỉ chính xác của cơ quan được ủy thác, hoặc thiếu chính xác (ở những chi tiết cụ thể) hoặc không đầy đủ (chỉ đến thành phố, bang...) thì ghi là cơ quan có thẩm quyền của nước được ủy thác tư pháp nơi cư trú, làm việc của cá nhân, tổ chức liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp.

Ví dụ: tại mục tên của cơ quan được ủy thác tư pháp ghi: “Cơ quan có thẩm quyền của nước (nơi ông Nguyễn Văn A cư trú)”; tại mục địa chỉ cơ quan được ủy thác tư pháp Tòa án ghi theo địa chỉ của ông Nguyễn Văn A: “số ..., đường..., quận..., thành phố..., bang..., nước...”.

(10) Tùy thuộc vào nội dung tương trợ tư pháp mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi một trong các nội dung tương trợ tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tương trợ tư pháp.

(11) Ghi đầy đủ thông tin về người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp.

Nếu người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại số..., đường..., phường/xãquận/huyện..., thành phố/tỉnh..., bang..., nước...

Nếu người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp là cơ quan, tổ chức thì ghi tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

Ví dụ: Công ty TNHH A, trụ sở: số..., đường..., phường/xã ...quận/huyện....., thành phố/tỉnh..., bang..., nước....

⁽¹⁵⁾ Ghi đầy đủ họ và tên của người có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Lưu ý: Văn bản cần được trình bày theo đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ về thể thức trình bày văn bản và Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

MẪU SỐ 02A

Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 /TTLT/BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../⁽³⁾

....., ngày tháng năm⁽²⁾

VĂN BẢN ỦY THÁC TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ

1. Tên cơ quan được ủy thác tư pháp Địa chỉ:	(4)
2. Tên cơ quan ủy thác tư pháp: Địa chỉ: Số điện thoại: Email:	(5)
3. Họ tên thẩm phán giải quyết vụ việc	(6)
4. Người có liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp Cá nhân (ghi đầy đủ Họ tên, Giới tính, Quốc tịch, Địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc); Cơ quan, tổ chức (Tên đầy đủ; Địa chỉ/Văn phòng trụ sở chính)	(7)
5. Công việc ủy thác tư pháp ⁽⁸⁾	€ Tổng đạt (kèm theo là Danh mục tài liệu được tổng đạt, trong đó mô tả bản chất và mục đích của tài liệu, thời hạn nêu trong tài liệu và các tài liệu được tổng đạt) € Thu thập, cung cấp chứng cứ (Kèm theo là Bản mô tả chứng cứ cần được thu thập, câu hỏi để hỏi những người có liên quan) € Triệu tập người làm chứng, người giám định (Kèm theo là Bản mô tả quyền và nghĩa vụ của người làm chứng, người giám định và Giấy triệu tập người làm chứng, người giám định)

	€ Yêu cầu khác (kèm theo các tài liệu có liên quan)
6. Tóm tắt nội dung vụ việc ⁽⁹⁾	
7. Trích dẫn điều luật có thể áp dụng ⁽¹⁰⁾	
8. Các biện pháp thực hiện ủy thác tư pháp ⁽¹¹⁾	€ Theo biện pháp được nêu trong pháp luật quốc gia của nước được yêu cầu € Theo biện pháp đặc biệt (mô tả cụ thể)
9. Thời hạn thực hiện ủy thác tư pháp ⁽¹²⁾	Đề nghị cơ quan được yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp trước ngày...tháng...năm...và thông báo kết quả cho cơ quan ủy thác tư pháp theo tên và địa chỉ trong văn bản ủy thác tư pháp. Trường hợp không thực hiện được ủy thác tư pháp, đề nghị cơ quan được yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan yêu cầu và nêu rõ lý do không thực hiện được trong văn bản trả lời.

...⁽¹³⁾ ... xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan. Trường hợp cần bổ sung thông tin để thực hiện ủy thác tư pháp, đề nghị cơ quan được yêu cầu thông báo lại bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email nêu trên cho Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thực hiện ủy thác⁽¹⁴⁾ được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VP.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT VỤ VIỆC ⁽¹⁵⁾

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02A

⁽¹⁾ ⁽¹³⁾ ⁽¹⁴⁾ Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội/ Cục Thi hành án dân sự Hà Nội.

⁽²⁾ Ghi địa điểm và thời gian lập văn bản ủy thác tư pháp (Ví dụ: Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016).

⁽³⁾ Ghi số Công văn yêu cầu Bộ Tư pháp thực hiện ủy thác tư pháp theo Mẫu số 01 (Số ký hiệu tại Công văn yêu cầu Bộ Tư pháp thực hiện ủy thác tư pháp được sử dụng đối với văn bản này)

⁽⁴⁾ Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của cơ quan được ủy thác tư pháp theo quy định về địa giới hành chính của nước được ủy thác tư pháp như hướng dẫn tại mục (8) của Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 /TTLT/BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự).

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ tên, địa chỉ liên lạc của cơ quan có yêu cầu ủy thác

Ví dụ: Nếu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là Tòa án có yêu cầu ủy thác tư pháp, thì tại mục này, Tòa án ghi như sau: “Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 43 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam”.

Số điện thoại:

Email:

⁽⁶⁾ Ghi đầy đủ họ và tên của người trực tiếp giải quyết vụ việc (Thẩm phán Nguyễn Văn A)

⁽⁷⁾ Ghi đầy đủ thông tin về người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp như hướng dẫn tại mục ⁽¹¹⁾ của Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 /TTLT/BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự).

Trước khi tiến hành lập hồ sơ ủy thác tư pháp, Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác phải thu thập, xác minh chính xác các thông tin như: họ tên, giới tính, quốc tịch, địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với cá nhân và tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng trụ sở chính của cơ quan, tổ chức.

Qua thu thập, xác minh thông tin về cá nhân, cơ quan/tổ chức mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác biết được các thông tin khác liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp như: nghề nghiệp, người đại diện theo pháp luật, người thân thích hoặc nơi làm việc

đối với cá nhân; chi nhánh, văn phòng đại diện, người đại diện theo pháp luật đối với tổ chức thì Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi những thông tin này vào sau mục họ, tên, địa chỉ, quốc tịch nơi cư trú hoặc nơi làm việc của cá nhân: tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp.

⁽⁸⁾ Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác chọn một trong các nội dung tương trợ tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tương trợ tư pháp. Ví dụ: ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án.

⁽⁹⁾ Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự mà Cơ quan có thẩm quyền đó đang giải quyết. Ví dụ: Tóm tắt nội dung vụ việc đòi bồi thường thiệt hại do tai nạn ô tô

Tóm tắt nội dung vụ việc: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A khởi kiện bị đơn ông Trần Văn B đòi bồi thường thiệt hại do tai nạn ô tô. Tổng thiệt hại là 100 triệu đồng.

⁽¹⁰⁾ Tùy theo công việc ủy thác tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác có thể trích dẫn điều luật áp dụng cho yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp. Ví dụ: Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự đang ở nước ngoài thì Tòa án trích dẫn Điều....và Điều.....Bộ luật Tố tụng dân sự.

⁽¹¹⁾ Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác đánh dấu vào ô tương ứng với biện pháp thực hiện ủy thác. Trong trường hợp đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện ủy thác theo phương thức đặc biệt thì cần mô tả rõ phương thức đó. Ví dụ: đề nghị khi lấy lời khai nhân chứng phải kèm theo bản ghi âm hoặc băng video về quá trình lấy lời khai.

⁽¹²⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm

⁽¹⁵⁾ Ghi rõ chức danh, Ký tên và ghi đầy đủ họ và tên của người được phân công yêu cầu ủy thác

Ví dụ : THẨM PHÁN

(Chữ ký)

Nguyễn Văn A

Mẫu số 02B

Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 /TTLT/BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)

Áp dụng cho các yêu cầu gửi đi các nước thành viên của Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại

YÊU CẦU TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI GIẤY TỜ TƯ PHÁP VÀ NGOÀI TƯ PHÁP REQUEST FOR SERVICE ABROAD OF JUDICIAL OR EXTRAJUDICIAL DOCUMENTS	
Công ước về Tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay, ngày 15/11/1965 Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965	
Thông tin và địa chỉ của người có thẩm quyền gửi Identity and address of the applicant ⁽¹⁾	Địa chỉ của người có thẩm quyền nhận Address of receiving authority ⁽²⁾
Người có thẩm quyền gửi ký tên dưới đây trân trọng chuyển các giấy tờ được liệt kê trong danh mục dưới đây (2 bộ) và yêu cầu tổng đạt ngay một bộ hồ sơ, theo Điều 5 Công ước nêu trên, đến người được tổng đạt là: The undersigned applicant has the honour to transmit in duplicate the documents listed below and, in conformity with Article 5 of the above-mentioned Convention, requests prompt service of one copy thereof on the addressee, i.e.:	
Thông tin và địa chỉ của người được tổng đạt Identity and address ⁽³⁾	
⁽⁴⁾ €	a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước này in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention.
⁽⁵⁾ €	b) phù hợp với phương thức cụ thể dưới đây (điểm b đoạn 1 Điều 5 Công ước này): in accordance with the following particular method (sub-paragraph b) of the first paragraph of Article 5): ⁽⁶⁾
⁽⁷⁾ €	c) bằng cách chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận (đoạn 2 Điều 5 Công ước này) by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily (para.2, Art. 5).
Người có thẩm quyền được yêu cầu trả lại một bản sao các giấy tờ đã được cung cấp và các phụ lục (nếu có) kèm theo một Giấy xác nhận kết quả cho người có thẩm quyền gửi. The authority is requested to return or to have returned to the applicant a copy of the documents and of the annexes (if appropriate)- with the attached certificate.	
Danh mục giấy tờ/ List of documents ⁽⁸⁾	

Lập tại/ Done at ⁽⁹⁾ The	Chữ ký và đóng dấu ⁽¹⁰⁾ Signature and/or stamp
--	--

(Mặt sau yêu cầu tổng đạt)

XÁC NHẬN KẾT QUẢ TỔNG ĐẠT (CERTIFICATE)	
Phù hợp với Điều 6 của Công ước này, người có thẩm quyền ký tên dưới đây trân trọng xác nhận rằng, The undersigned authority has the honour to certify, in conformity with Article 6 of the Convention,	
€	1. Giấy tờ đã được tổng đạt (that the document has been served)
- ngày /the (date) / le (date)	
- tại (địa điểm, phố, số nhà) at (place, street, number)	
- bằng một trong các phương thức được phép tại Điều 5 Công ước như dưới đây: in one of the following methods authorised by Article 5:	
€	a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention
€	b) phù hợp với phương thức cụ thể sau đây: in accordance with the following particular method:
€	c) chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily
Giấy tờ nêu trong yêu cầu đã được chuyển giao đến: The documents referred to in the request have been delivered to:	
Identity and description of person: Thông tin cá nhân và mô tả chi tiết về người được giao giấy tờ	
Relationship to the addressee (family, business or other): Quan hệ với người được tổng đạt (gia đình, kinh doanh hay quan hệ khác)	
€	2. that the document has not been served, by reason of the following facts: Giấy tờ chưa được tổng đạt, với lý do sau:
€	In conformity with the second paragraph of Article 12 of the Convention, the applicant is requested to pay or reimburse the expenses detailed in the attached statement (if appropriate). Phù hợp với đoạn 2 Điều 12 của Công ước này, người có thẩm quyền yêu cầu được đề nghị thanh toán hoặc hoàn trả các chi phí chi tiết kê khai kèm theo (nếu có)
<i>Annexes Các phụ lục</i>	
Documents returned: Giấy tờ trả lại:	

In appropriate cases, documents establishing the service: Trong trường hợp thích hợp, giấy tờ chứng minh việc tổng đạt	
Done at Lập tại	Signature and/or stamp Chữ ký và/ hoặc đóng dấu
NỘI DUNG TÓM TẮT GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT SUMMARY OF THE DOCUMENT TO BE SERVED	
Công ước tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay ngày 15/11/1965 (Điều 5 đoạn 4) Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965 (Article 5, fourth paragraph).	
Tên và địa chỉ của người có thẩm quyền yêu cầu: Name and address of the requesting authority	(11)
Chi tiết về các bên: Particulars of the parties:	(12)
€ ⁽¹³⁾ GIẤY TỜ TƯ PHÁP JUDICIAL DOCUMENT	
Bản chất và mục đích của giấy tờ Nature and purpose of the document	(14)
Bản chất và mục đích của thủ tục tố tụng và, giá trị tranh chấp, nếu có Nature and purpose of the proceedings and, when appropriate, the amount in dispute	(15)
Ngày và nơi cần có mặt Date and Place for entering appearance	(16)
Tòa án đã ra phán quyết Court which has given judgment	(17)
Ngày ra phán quyết Date of judgment	(18)
Thời hạn nêu trong giấy tờ Time limits stated in the document	(19)
€ ⁽²⁰⁾ GIẤY TỜ NGOÀI TƯ PHÁP EXTRAJUDICIAL DOCUMENT	
Bản chất và mục đích của giấy tờ Nature and purpose of the document	(21)
Thời hạn nêu trong giấy tờ	(22)

Hướng dẫn thực hiện Mẫu số 02B

Mẫu số 02B gồm 3 phần:

Phần 1: Yêu cầu Tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp (thực hiện theo các ghi chú từ (1) đến (10))

Phần 2: Giấy xác nhận kết quả (để trông- Cơ quan có thẩm quyền thực hiện của nước ngoài sẽ điền phần này)

Phần 3: Nội dung tóm tắt giấy tờ được tổng đạt (thực hiện theo các ghi chú từ (11) đến (22))

Mẫu 02B phải được lập bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước được yêu cầu

Phần 1

⁽¹⁾ Điền đầy đủ tên, địa chỉ thư hoàn chỉnh, số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử của cơ quan gửi là Bộ Tư pháp Việt Nam. Không điền tên của nguyên đơn hay đại diện của nguyên đơn vào mục này.

Bộ Tư pháp Việt Nam/ Ministry of Justice

Địa chỉ/ Address: 58- 60 Tran Phu Street, Ba Dinh District, Ha Noi, Viet Nam

Số điện thoại/ Phone number: (+84) 62739446 or (+84) 62739532

Email: mlavietnam@moj.gov.vn

⁽²⁾ Điền đầy đủ tên và địa chỉ của Cơ quan Trung ương của nước được yêu cầu. Danh sách đầy đủ và cập nhật địa chỉ của các cơ quan này có trên Mục Tổng đạt trên trang của Hội nghị La Hay (Hcch.net)

Hướng dẫn vào trang Hcch.net

Mục Instruments, chọn Conventions, Protocos and Principles, chọn Công ước Tổng đạt

 *Convention of 15 November 1965 on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters*

Chọn mục Authorities

Chọn nước cần gửi đến.

Sao chép thông tin về tên và địa chỉ của cơ quan trung ương (Central Authority)

Ví dụ: Cơ quan trung ương của Hàn Quốc: sau khi chọn mục Authorities, chọn Korea, sao chép địa chỉ của cơ quan trung ương của Hàn Quốc

National Court Administration

Attn.: Director of International Affairs

Seocho-daero 219

Seocho-gu

SEOUL 137-750

Republic of Korea

⁽³⁾ Thông tin gồm

Cá nhân: Họ tên (đầy đủ), Quốc tịch, Giới tính, Địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc, Ngày tháng năm sinh (nếu có)

Tổ chức: Tên đầy đủ, Địa chỉ trụ sở chính

Các yêu cầu gửi đến quốc gia thành viên sử dụng hệ chữ viết không phải bảng chữ cái La tinh thì cần kèm theo cả tên và địa chỉ của người nhận bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của nước đó.

⁽⁴⁾ Lựa chọn (a): đánh dấu vào ô trống tương ứng nếu muốn giấy tờ được tổng đạt bằng một phương thức xác định theo pháp luật trong nước của nước được yêu cầu (tổng đạt chính thức) và phương thức này do quốc gia được tổng đạt xác định. Chi phí có thể phát sinh nếu phải thuê cán bộ tư pháp hoặc người có thẩm quyền theo pháp luật của nước nhận để thực hiện việc tổng đạt (Điều 12 (2) (a) Công ước).

⁽⁵⁾ Lựa chọn (b): đánh dấu vào ô trống nếu muốn giấy tờ được tổng đạt bằng một phương thức đặc biệt.

⁽⁶⁾ Mô tả cụ thể cách thức tổng đạt đặc biệt mà cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam mong muốn cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu của pháp luật tố tụng của Việt Nam.

Lưu ý: cách thức tổng đạt đặc biệt có thể làm phát sinh thêm chi phí (Điều 12 (2) (b) Công ước)

⁽⁷⁾ Lựa chọn (c): đánh dấu vào ô trống tương ứng nếu muốn giấy tờ được tổng đạt bằng cách chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận (tổng đạt không chính thức). Các phương thức tổng đạt không chính thức khác nhau giữa các quốc gia thành viên và có thể bao gồm: tổng đạt trực tiếp tại tòa án theo lệnh triệu tập để gửi giấy tờ được tổng đạt, một số nước coi tổng đạt qua bưu chính hoặc qua đại diện tố tụng hoặc cảnh sát cũng là tổng đạt không chính thức...

⁽⁸⁾ Danh mục giấy tờ

Liệt kê tên các loại giấy tờ được tổng đạt kèm theo Yêu cầu

Ví dụ: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định, Đơn khởi kiện...

⁽⁹⁾ Thông tin về nơi lập và thời gian lập văn bản yêu cầu ủy thác: Ví dụ : Lập tại Hà Nội, ngày 10/01/2016

⁽¹⁰⁾ Chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu của Bộ Tư pháp

Phần 2: để trống (lưu ý nội dung phần này được in vào mặt sau của phần 1)

Phần 3:

⁽¹¹⁾ Điền thông tin như mục ⁽¹⁾

⁽¹²⁾ Điền thông tin như mục ⁽³⁾

⁽¹³⁾ Đánh dấu vào ô này nếu tổng đạt văn bản tố tụng

⁽¹⁴⁾ Bản chất và mục đích của giấy tờ chỉ phân loại về mặt pháp lý đối với giấy tờ: tên gọi của giấy tờ đó

Ví dụ: thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án ly hôn

⁽¹⁵⁾ Tóm tắt ngắn gọn yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ yêu cầu. Khi nguyên đơn có yêu cầu một khoản tiền thì cần nêu rõ khoản tiền cụ thể đó.

Ví dụ: Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án ly hôn giữa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Lee Che B. Vụ án liên quan đến yêu cầu về ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung trị giá 100 triệu đồng.

⁽¹⁶⁾ Điền ngày và địa điểm chính xác để người nhận có mặt trước cơ quan có thẩm quyền theo nội dung trong giấy tờ. Các điều kiện và lưu ý kèm theo (nếu có). Nếu không cần người nhận có mặt, điền “không áp dụng” (not applicable) hoặc (n/a).

Ví dụ: Phiên tòa diễn ra vào lúc 8 giờ sáng ngày 10/01/2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Địa chỉ: 43 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Khi trình diện, cần mang theo giấy tờ xác minh nhân thân (hộ chiếu).

⁽¹⁷⁾ ⁽¹⁸⁾ Điền các mục này nếu giấy tờ được tổng đạt là bản án, quyết định giải quyết việc của tòa án. Nếu giấy tờ không phải là bản án, quyết định giải quyết việc, điền “không áp dụng” (not applicable) hoặc (n/a)

Ví dụ: Bản án số 01/ DSST-TA ngày 10/01/2016 do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên thì Mục 17 điền “Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội” và địa chỉ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Mục 18 điền ngày 10/01/2016.

⁽¹⁹⁾ Thông tin cần điền là ngày tháng của giấy tờ và các thời hạn cần lưu ý khác trong giấy tờ (thời hạn để bắt đầu thủ tục tố tụng, hoặc xem xét lại bản án hoặc quyết định...) Nếu không có thời hạn này, điền “không áp dụng” (not applicable) hoặc (n/a)

Ví dụ: Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa gồm thông tin về ngày thụ lý, ngày mở và ngày mở lại phiên họp hòa giải, ngày mở và ngày mở lại phiên tòa.

Đối với thông báo về bản án, thời hạn nêu trong giấy tờ là thời hạn để bản án có hiệu lực pháp luật và thời hạn để đương sự kháng cáo.

⁽²⁰⁾ Đánh dấu vào ô trống nếu giấy tờ được tổng đạt không phải là văn bản tố tụng

⁽²¹⁾ Bản chất và mục đích của giấy tờ đề cập đến phân loại về mặt pháp lý của giấy tờ: tên gọi của giấy tờ đó

⁽²²⁾ Nếu không có thời hạn nêu trong giấy tờ, điền “không áp dụng” (not applicable) hoặc (n/a)

MẪU SỐ 03

Văn bản thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 /2016/TTLT/BTP-BNG-TANDTC
ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao
quy định trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm⁽²⁾

V/v kết quả thực hiện ủy thác tư
pháp của nước ngoài

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số ...⁽³⁾ ngày..... tháng.....năm.... của Bộ Tư pháp về việc ủy
thác tư pháp về dân sự của nước ngoài

1. Tên cơ quan được ủy thác tư pháp Địa chỉ:	(4)
2. Tên cơ quan ủy thác tư pháp: Địa chỉ: (nếu có) Số điện thoại: (nếu có) Email: (nếu có)	(5)
3. Người có liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp Cá nhân (Họ tên, Giới tính, Quốc tịch, Địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc) Cơ quan, tổ chức (Tên đầy đủ; Địa chỉ/Văn phòng trụ sở chính)	(6)
4. Ủy thác tư pháp đã được thực hiện	(7)
5. Ủy thác tư pháp không thể thực hiện được vì lý do sau đây	(8)
6. Phụ lục - Giấy tờ trả lại	(9)

- Văn bản chứng minh việc tổng đạt - Văn bản khác	
---	--

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VP .

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC ⁽¹⁰⁾

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn thực hiện Mẫu số 03

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thực hiện uỷ thác tư pháp của nước ngoài.

Ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

(2) Địa điểm, thời gian lập văn bản

(3) Số, ký hiệu, ngày tháng công văn của Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện uỷ thác tư pháp của nước ngoài

(4) Tên, địa chỉ cơ quan có thẩm quyền thực hiện uỷ thác tư pháp của nước ngoài

(5) Tên, địa chỉ cơ quan uỷ thác tư pháp của nước ngoài.

Ví dụ: Toà án gia đình Seoul, Hàn Quốc

(6) Họ tên, địa chỉ của đương sự được uỷ thác tư pháp

(7) Nêu rõ: ngày tháng năm thực hiện uỷ thác tư pháp, địa điểm thực hiện uỷ thác và phương thức thực hiện uỷ thác. Phương thức thực hiện uỷ thác tư pháp, nêu rõ phương thức đã thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thi hành án dân sự hoặc phương thức thực hiện đặc biệt theo đề nghị của cơ quan uỷ thác tư pháp nước ngoài.

Ví dụ: tổng đạt trực tiếp cho đương sự; niêm yết công khai ...

Trường hợp tổng đạt giấy tờ mà giấy tờ gửi qua người thân của đương sự là cá nhân hoặc người chuyên nhận văn bản (văn thư) của đương sự là cơ quan, tổ chức thì cần xác định rõ tên đầy đủ, số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu, số điện thoại, ngày tháng năm sinh (nếu có) của người trực tiếp nhận giấy tờ và quan hệ với đương sự (cha, mẹ, anh chị em, người lao động...).

(8) Nêu rõ lý do không thể thực hiện được uỷ thác, ví dụ: địa chỉ không chính xác; đương sự đã chuyển đi nơi khác không xác minh được địa chỉ cư trú hiện tại

⁽⁹⁾ Liệt kê danh mục các tài liệu gửi kèm văn bản thông báo, ví dụ: biên bản giao nhận văn bản; biên bản xác minh; biên bản lấy lời khai

⁽¹⁰⁾ Người được giao thực hiện uỷ thác tư pháp của nước ngoài ký tên, đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền thực hiện uỷ thác tư pháp.